

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2017



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại,  
đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1- Mục đích**

Quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp nhà nước, cán bộ, đảng viên để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý.

**2- Yêu cầu**

Sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các cấp, các ngành và các doanh nghiệp; phải phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1- Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước**

Rà soát, xây dựng kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đảm bảo hiệu quả, thay đổi quản trị một cách thực chất và thu hút nhà đầu tư có năng lực; tối đa hóa giá trị bán vốn nhà nước theo cơ chế thị trường.

Tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại các doanh nghiệp nhà nước để có giải pháp cơ cấu lại phù hợp với tiêu chí theo quy định. Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì thực hiện thoái vốn nhà nước. Cơ cấu lại bằng cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp đối với những doanh nghiệp mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn hoặc cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm những vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, thất thoát vốn.

Trên cơ sở giá trị vốn, tài sản của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp đã được xác định đầy đủ, hợp lý theo quy định của pháp luật, thực hiện bán cổ phần, thoái vốn một cách công khai, minh bạch, chủ yếu thông qua bán đấu giá cạnh tranh trên thị trường. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp định giá thấp tài sản, vốn của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp không đúng quy định của pháp luật để trục lợi, gây thất thoát tài sản, vốn nhà nước.

Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý của các tài sản trước khi tiến hành sắp xếp, cổ phần hóa hay thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm cơ chế cho thuê đất; sử dụng có hiệu quả chính sách thuế, phí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch đất đai một cách ổn định. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sau cổ phần hóa.

Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước đối với những doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần chi phối.

Làm tốt việc đào tạo, chuyển đổi nghề và xử lý lao động dôi dư. Bảo đảm đầy đủ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động, đặc biệt là lao động dôi dư để ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động. Phát huy vai trò và trách nhiệm của người lao động là cổ đông trong việc tham gia quản lý, giám sát doanh nghiệp.

Tập trung sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Triển khai đồng bộ các giải pháp và có cơ chế, chính sách phù hợp để lành mạnh hóa tình hình tài chính, xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, nợ không có khả năng thanh toán của doanh nghiệp nhà nước.

Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực của doanh nghiệp nhà nước trong việc đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi

trường, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

## **2- Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để doanh nghiệp nhà nước thật sự vận hành theo cơ chế thị trường**

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội theo cơ chế Nhà nước đặt hàng, lựa chọn cạnh tranh, công khai và xác định rõ giá thành, chi phí thực hiện, trách nhiệm và quyền lợi của Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước để bảo đảm không làm giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

Xóa bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho doanh nghiệp nhà nước, đối xử bất bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước, tín dụng, đất đai, tài nguyên, cơ hội đầu tư, kinh doanh, tài chính, thuế...

Phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị. Từng bước khắc phục tình trạng sản xuất, kinh doanh khép kín, cục bộ, không minh bạch trong doanh nghiệp nhà nước.

## **3- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước**

Thiết lập các hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp nhà nước móc ngoặc với cán bộ, công chức nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân để hình thành "nhóm lợi ích", "sân sau", lạm dụng chức vụ, quyền hạn thao túng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại cho Nhà nước và doanh nghiệp.

Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước phải thực sự là công cụ giám sát hữu hiệu của chủ sở hữu, hoạt động độc lập và không chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo hoặc chi phối về lợi ích của ban điều hành doanh nghiệp. Lãnh đạo, người quản lý doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động.

Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người lao động và người quản lý doanh nghiệp nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường, có tính cạnh tranh cao trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh. Nghiên cứu, triển khai cơ chế trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với một số chức danh quản lý chủ chốt của doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành, năng suất, chất lượng và

hiệu quả công việc làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí và đề bạt cán bộ.

Thực hiện việc tách người quản lý doanh nghiệp nhà nước khỏi chế độ viên chức, công chức. Triển khai rộng rãi cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch đối với tất cả các chức danh quản lý, điều hành và các vị trí công việc khác trong doanh nghiệp.

Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy của doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ doanh nghiệp nhà nước; rà soát, nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Bảo đảm tính minh bạch, công khai của doanh nghiệp nhà nước và trách nhiệm giải trình của người quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là về tài chính, đầu tư, mua sắm, sử dụng vốn của Nhà nước, chi phí, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận, công tác cán bộ, các giao dịch lớn, giao dịch với người có liên quan đến người quản lý, tài sản và thu nhập của người quản lý theo quy định của pháp luật.

#### **4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước**

Nâng cao, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá doanh nghiệp, cán bộ quản lý doanh nghiệp gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh; có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp quản lý doanh nghiệp yếu kém, lỗi kéo dài, không bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, phương án cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được phê duyệt. Đề cao trách nhiệm của các sở, ngành, tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, phương án cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt, đặc biệt là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện.

Nhà nước thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; thực sự đóng vai trò là nhà đầu tư, chủ sở hữu, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với các nhà đầu tư khác trong doanh nghiệp. Bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường.

Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra bảo đảm hợp lý có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tránh trùng lặp, chồng chéo gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

**5- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tại doanh nghiệp nhà nước**

Củng cố tổ chức đảng, phát triển đảng vào trong doanh nghiệp nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và tạo sự đồng thuận trong xã hội về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận đầy đủ thông tin và tham gia giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong doanh nghiệp nhà nước; phát triển đoàn viên, hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách có liên quan và giám sát thực hiện.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Chương trình hành động này và tổ chức thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c)
- Ban cán sự Đảng Chính phủ
- Ban Kinh tế Trung ương
- Văn phòng TW Đảng
- Các đ/c Tỉnh ủy viên
- Các đảng đoàn, BCS đảng
- Các huyện ủy, thành ủy, các ĐUTT Tỉnh ủy
- Các sở, ban, ngành, UB MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh
- Các DN có vốn nhà nước trên địa bàn
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU
- Chuyên viên VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Hồng Thắng**